

Bản án số: **29/2023/HS - ST**
Ngày: 28/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Hồng Thái.

2. Ông Nguyễn Văn Mười.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: VÕ VĂN K, sinh ngày 08/5/1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: chùa H, phường Đ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Võ Văn H, sinh năm 1955; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960. Gia đình có 07 anh em; bị cáo là con thứ 06. Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: CAO HOÀI N, sinh ngày 03/02/1994;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TDP Đình, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Cao Thanh B, sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1975. Vợ: Trần Thị Vân K, sinh năm 1998; Có 01 con, sinh năm 2019. Gia đình có 02 anh em; bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có QLNVLQ:**

1. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1981 (Vắng mặt có lý do);

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Hoàng Minh C, sinh năm 1958 (*Vắng mặt*).
Địa chỉ: Số 81 N, P Đ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
3. Chị Trần Thị Vân K1, sinh năm 1998 (*Có mặt*).
Địa chỉ: TDP Đ, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;
4. Anh Tống Thế A, sinh năm 1994 (*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: TDP C2, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;
- * Người làm chứng:**
1. Ông Lương Văn Dũng, sinh năm 1971 (*Có mặt*);
Địa chỉ: xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Tống Thế A, sinh năm 1994 (*Vắng mặt có lý do*).
Địa chỉ: TDP C2, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 24/8/2022, Tổ công tác Công an huyện Đại Từ tiến hành kiểm tra xác minh tại Nhà nghỉ A&E thuộc xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện tại phòng nghỉ không có số (phòng cuối cùng bên tay trái tính từ cổng vào của nhà nghỉ, giáp bờ tường hướng bắc) của nhà nghỉ A&E có 02 N thanh niên đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu 02 N thanh niên này dừng lại để kiểm tra thì 02 N thanh niên này chấp hành và tự giác khai nhận họ tên lần lượt là: Võ Văn K, sinh năm 1995, nơi ở hiện tại: chùa H, phường Đ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá và Tống Thế A, sinh năm 1994, trú tại: TDP C2, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm: Trên giường trong phòng nghỉ, thu **01** đĩa sứ hình tròn, màu trắng, có đường kính 31cm, trên mặt đĩa có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy, (tiến hành thu giữ số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trên mặt đĩa, niêm phong vào phong bì ký hiệu B); **01** thẻ nhựa màu vàng có kích thước 9x5,5cm, trên thẻ có dòng chữ HERMES PARIS; **01** tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, được cuộn tròn theo chiều dọc và giữ cố định bằng 03 vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá; **01** viên nén màu xanh có dập chữ LV, nghi là ma túy tổng hợp, thu tại bàn gỗ kê trong phòng nhà nghỉ, được cho túi nilon màu trắng và niêm phong vào phong bì A; **Số** tiền 1.000.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, thu tại tủ gỗ kê gần sát giường trong phòng của nhà nghỉ, niêm phong vào phong bì ký hiệu F; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus (niêm phong vào phong bì ký hiệu C) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy AI13, thu giữ của K, niêm phong vào phong bì ký hiệu D; **01** điện thoại di động nhãn hiệu, Iphone 13; niêm phong vào phong bì ký hiệu E, thu giữ của Thế A.

Quá trình làm việc, Tống Thế A và Võ Văn K khai nhận số ma túy thu giữ được khi bị bắt quả tang là ma túy chưa kịp sử dụng hết của K. Nguồn gốc số ma túy trên là do K nhờ Cao Hoài N (Sinh năm 1994, trú tại: TDP Đình, thị

trần Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) mua hộ với giá 7.600.000 đồng vào ngày 23/8/2022. Mục đích K mua ma túy để sử dụng cho bản thân;

Căn cứ các tài liệu điều tra, xác minh, hồi 05 giờ 40 phút ngày 24/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Cao Hoài N. **Kết quả khám xét thu giữ:** Tại ngăn kéo bàn máy tính, N tự giác lấy ra và giao nộp: **01** túi nilon màu trắng bên trong có chứa 06 viên nén màu xanh được niêm phong vào phong bì ký hiệu M và **01** túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu N (N khai đây là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và chất ma túy, loại Ketamine của K); **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSM, màu vàng, có số thuê bao: 0988.394.668, niêm phong vào phong bì ký hiệu L.

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 24/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Võ Văn K và Cao Hoài N, xác định: **01** viên nén màu xanh, trong phong bì ký hiệu A (thu giữ của Võ Văn K) có khối lượng là 0,329 gam; niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định; **06** viên nén màu xanh, trong phong bì ký hiệu M (do Cao Hoài N tự giác giao nộp), có khối lượng là 1,996 gam; Lấy ngẫu nhiên 01 viên nén màu xanh (có khối lượng 0,33 gam) niêm phong vào phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; **Số** chất rắn dạng tinh thể màu trắng, trong phong bì ký hiệu B (thu giữ của Võ Văn K), có khối lượng 0,135 gam; niêm phong vào phong bì ký hiệu B1 gửi giám định; **Số** chất rắn dạng tinh thể màu trắng, trong phong bì N (do Cao Hoài N tự giác giao nộp), có khối lượng 0,957 gam. niêm phong vào phong bì ký hiệu N1 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 1335 ngày 01/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: **Mẫu** viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,329 gam. **Mẫu** chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu B1, gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,135 gam. **Mẫu** chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu N1, gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,957 gam. **Mẫu** viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là 1,996 gam;

Tại cơ quan điều tra, Cao Hoài N khai nhận Cụ thể: Khoảng 18 giờ ngày 23/8/2022, Võ Văn K, gọi điện thoại tới số: 0988.394.668 của N, đề nhờ N mua hộ 10 viên thuốc lắc (dạng viên nén, là chất ma túy, loại MDMA) và 02 gói ma túy, loại Ketamine, N đồng ý. Sau đó, N đi xe buýt từ nhà xuống bến xe khách Thái Nguyên để tìm mua ma túy cho K. Tại đây, N gặp và hỏi mua được ma túy là 10 viên thuốc lắc (chất ma túy, loại MDMA) và 02 gói ma túy, loại Ketamine của 01 người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, với giá 7.500.000 đồng (N dùng tiền của N để mua ma túy hộ K). Mua được ma túy, N đi về nhà và gọi điện báo cho K, 10 viên thuốc lắc (là chất ma túy, loại MDMA) và 02 gói ma túy, loại Ketamine) K nhờ N mua có giá 7.600.000 đồng. Sau đó, K đã

chuyển số tiền 9.600.000 đồng, từ tài khoản ngân hàng của K đến tài khoản ngân hàng của N và bảo trả nợ N 900.000 đồng là tiền đi xe dịch vụ trước đây K còn nợ, số tiền còn lại thì nhờ N rút ra hộ K chi tiêu cá nhân. Nhận được tiền tài khoản, N đã sử dụng để đi trả nợ hết 6.300.000 đồng và chuyển khoản số tiền 3.200.000 đồng cho Trần Thị Vân K1, (Sinh năm 1998) là vợ của N để chi tiêu cá nhân và bảo K1 đưa lại cho N số tiền 1.000.000 đồng để N đưa cho K (K1 không biết K là ai, chỉ biết là bạn của N). Đến 22 giờ ngày 23/8/2022, K và N gặp nhau tại thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, N lấy chỗ ma túy mà K nhờ mua (gồm: 10 viên nén màu xanh là chất ma túy, loại MDMA và 02 gói ma túy, loại Ketamine, dạng tinh thể màu trắng) đưa cho K, K cầm ma túy rồi N và K đi ăn sinh nhật con trai Tống Thế A. Sau khi ăn sinh nhật, K, N và Thế A đi uống bia, K nói chuyện và rủ mọi người cùng đi sử dụng trái phép chất ma túy thì N và Thế A đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 23/8/2022, K lái xe ô tô chở N, Thế A đi đến nhà nghỉ A&E thuộc xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, K vào thuê phòng rồi cả N, K và Thế A cùng đi vào phòng, lúc này, K lấy ra 04 viên nén màu xanh, là chất ma túy, loại MDMA (từ chỗ ma túy N mua hộ) và đưa cho N, Thế A để mỗi người sử dụng 01 viên, loại ma túy tổng hợp. Ngay sau đó, N đi về thì K bảo N cất giữ hộ số ma túy còn lại (gồm: 06 viên nén màu xanh là chất ma túy, loại MDMA và 01 gói ma túy, loại Ketamine) thì N đồng ý, đồng thời N đưa cho K số tiền 1.000.000 đồng để trả tiền phòng rồi lấy xe ô tô của K đi về nhà. Sau đó, đến khoảng 06 giờ ngày 24/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với N và thu giữ toàn bộ số ma túy mà K nhờ N cất giữ hộ.

Tại cơ quan điều tra Võ Văn K khai nhận: Ngày 21/8/2022, K điều khiển xe ô tô, BKS: 36A-348.73 (là xe ô tô do K thuê của ông Nguyễn Minh C, thuộc 81 Nguyễn Bắc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá), để tự lái từ tỉnh Thanh Hoá ra tỉnh Thái Nguyên, để làm việc. Đến khoảng 18 giờ ngày 23/8/2022, khi đi đến địa phận tỉnh Thái Nguyên thì K gọi điện cho Cao Hoài N và nhờ N mua hộ ma túy (gồm 10 viên thuốc lắc, là chất ma túy loại MDMA và 02 gói ma túy, loại Ketamine), mục đích để sử dụng. N đồng ý và báo giá số ma túy trên là 7.600.000 đồng. K đã chuyển khoản số tiền 9.600.000 đồng là tiền trả tiền mua ma túy, trong đó, trả tiền ma túy là 7.600.000 đồng, trả nợ N 900.000 đồng, số tiền còn lại thì K bảo N rút ra hộ K để K có tiền chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 22 giờ, cùng ngày, K lên đến thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì N ra đón và đưa cho K số ma túy (gồm 10 viên ma túy, loại MDMA, dạng viên nén màu xanh và 02 gói ma túy, loại Ketamine, dạng hạt tinh thể màu trắng), K kiểm tra và cất số ma túy đó trên xe ô tô. Sau đó, N và K cùng nhau đi ăn sinh nhật con của Tống Thế A (bạn của N) và đi uống bia. Trong lúc uống bia, K rủ N, Thế A đi sử dụng trái phép chất ma túy, thì N, Thế A đồng ý. Đến khoảng 23 giờ, cùng ngày, K lái xe ô tô chở N, Thế A đến nhà nghỉ A&E thuộc xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, K là người trực tiếp vào thuê phòng nghỉ, khi vào trong phòng, K lấy ra 04 viên ma túy, loại MDMA, ra đưa cho N, Thế A mỗi người 01 viên để sử dụng, K cũng sử dụng 01 viên. Được khoảng 15 phút thì N đi về, K đã nhờ N cất giữ hộ 06 viên ma

túy, loại MDMA và 01 gói ma túy, loại Ketamine, N đồng ý và điều khiển xe ô tô của K đi về. Sau đó, K lấy ra 01 gói ma túy, loại Ketamine (trong chỗ ma túy nhờ N mua hộ) ra và cùng Thế A sử dụng. Đến khoảng 03 giờ ngày 24/8/2022, khi đang sử dụng ma túy thì Tổ công tác công an huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ Chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Huyndai i10, BKS: 36A-348.73; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5917744 của xe ô tô, BKS: 36A-348.73; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 893413615255; Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hoàng Minh C là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng. Ông C không có yêu cầu đề nghị gì đối với K;

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu vàng bên trong có sim thuê bao Viettel: 0985.594.999, hiện đã trả lại cho Tổng Thế A là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng; 01 chiếc loa vi tính, nhãn hiệu JBL; 01 bộ thiết bị ánh sáng đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Văn Q quản lý.

+ 02 bì niêm phong có ký hiệu A2 (vỏ gói phong bì niêm phong), M2 (05 viên nén màu xanh, chất ma túy, MDMA); 04 phong bì niêm phong có ký hiệu A1, B1, N1, M1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, PLUS, màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy A13 màu xanh; Số tiền 2.220.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó có 1.000.000 đồng là tiền K giao nộp và 1.200.000 đồng là tiền của chị Trần Thị Vân K1, vợ của N giao nộp);

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSĐT ngày 17/01/2023, VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Võ Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Truy tố Cao Hoài N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX. Tuyên bố: bị cáo Võ Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Cao Hoài N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1,5 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, 38 BLHS đối với bị cáo K. Áp dụng: điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1,5 Điều 251; Điều 17, 38 BLHS đối với bị cáo N. Xử phạt: bị cáo Võ Văn K từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt: bị cáo N từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra còn đề nghị phạt bổ sung, xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Nói lời sau cùng: đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo, thấy:

Tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn K và Cao Hoài N đều khai nhận: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 23/8/2022 tại thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Cao Hoài N có hành vi bán (*mua hộ*) trái phép chất ma túy cho Võ Văn K (gồm 10 viên thuốc lắc là chất ma túy loại MDMA và 02 gói ma túy loại Ketamine) với số tiền 7.600.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, tại nhà nghỉ A&E thuộc xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, K đã lấy 04 viên ma túy, loại MDMA (*dạng viên nén màu xanh*) ra đưa cho N và Tống Thế A (*bạn của N*) mỗi người một viên rồi cùng nhau sử dụng. Khoảng 15 phút sau, thì N đi về, K đã nhờ N cất hộ 06 viên ma túy loại MDMA và 01 gói ma túy loại Ketamine và N đồng ý rồi đi về nhà. Ngay sau đó, K lấy ra 01 gói ma túy loại Ketamin để cho K và Thế A sử dụng. Đến 03 giờ ngày 24/8/2022 khi K và Thế A chưa sử dụng hết ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 0,329 gam chất ma túy loại MDMA và 0,135 gam, chất ma túy loại Ketamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy, K có hành vi tàng trữ là 2,325 gam chất ma túy loại MDMA và 1,092 gam, chất ma túy loại Ketamine.

Hồi 05 giờ 40 phút ngày 24/8/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N, thu giữ: 1,996 gam chất ma túy loại MDMA và 0,957 gam chất ma túy loại Ketamine. N khai đây là số ma túy, K nhờ N cất giữ hộ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét khẩn cấp; lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ; kết luận giám định ... Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Cao Hoài N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Mua bán*

trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

*...
i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng ... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;*

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm ...”

Nội dung Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Người nào phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

*...
b. Đối với 02 người trở lên; ...”*

[3]. Xét tính chất vụ án: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo N có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên *có thể* xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; đều xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân; bị cáo K đã được đào tạo qua lớp phạt giáo. Tuy nhiên, do không chịu tu dưỡng, rèn luyện nên các bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật với tính chất nghiêm trọng và rất nghiêm trọng.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; hành vi phạm tội có tính chất giản đơn; có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nhưng các bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, do các bị cáo đều cùng lúc phạm nhiều (hai) tội với tính chất như trên nên khi lượng hình HĐXX cần cân nhắc, xem xét đến tất cả các yếu tố để có mức hình phạt tù cho phù hợp với tính chất, động cơ và vai trò phạm tội của từng bị cáo, đảm bảo tính dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy cần phạt bị cáo K một khoản tiền theo quy định về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và bị cáo N một khoản tiền về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[7]. Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự có liên quan:

- 02 bì niêm phong có ký hiệu A2 (vỏ gói phong bì niêm phong), M2 (05 viên nén màu xanh, chất ma túy, MDMA); 04 phong bì niêm phong có ký hiệu A1, B1, N1, M1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, PLUS, màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy A13 màu xanh; Số tiền 2.220.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó có 1.000.000 đồng là tiền K giao nộp và 1.200.000 đồng là tiền của chị Trần Thị Vân K1, vợ của N giao nộp);

+ 02 bì niêm phong có ký hiệu A2 (vỏ gói phong bì niêm phong), M2 (05 viên nén màu xanh, chất ma túy, MDMA); 04 phong bì niêm phong có ký hiệu A1, B1, N1, M1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu vàng. Đây là các vật là nước cấm lưu hành và có liên quan đến vụ án đều không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu cũng không có yêu cầu được nhận lại nên cần được tịch thu và tiêu hủy;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, PLUS, màu vàng; Số tiền 2.220.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó có 1.000.000 đồng là tiền K giao nộp và 1.200.000 đồng là tiền của chị Trần Thị Vân K1, vợ của N giao nộp), 20.000đ K dùng làm công cụ sử dụng ma túy. Tại phiên tòa đã được làm rõ và xác định là các công cụ, phương tiện phạm tội và K dùng số tiền để thuê địa điểm phạm tội nên cần được tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy A13 màu xanh thu giữ của K, tại phiên tòa xác định không có liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo K nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai i10, BKS: 36A - 348.73; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5917744 của xe ô tô, BKS: 36A - 348.73; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 893413615255; Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hoàng Minh C là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng. Ông C không có yêu cầu đề nghị gì, HĐXX không xem xét;

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu vàng bên trong có sim thuê bao Viettel: 0985.594.999, hiện đã trả lại cho Tổng Thế A là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng.

+ 01 chiếc loa vi tính, nhãn hiệu JBL; 01 bộ thiết bị ánh sáng đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Văn Q quản lý.

[8]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác:

+ Về nguồn gốc ma túy, N khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại bến xe khách Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

+ Đối với chiếc xe ô tô, mang BKS 36A - 348.73, K sử dụng làm phương tiện di chuyển đi mua ma túy là xe ô tô thuê của ông Hoàng Minh C từ ngày

21/8/2022. Ông C không biết việc K sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông C.

+ Tổng Thê A, là người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với Cao Hoài N, Võ Văn K vào ngày 23/8/2022 tại nhà nghỉ A&E thuộc xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã thông báo cho Công an thị trấn Hùng Sơn, để quản lý theo quy định.

+ Ngoài ra, trong vụ án này, Hoàng Văn Q (sinh năm 1981, trú tại: xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) là người chủ quản lý trực tiếp tại nhà nghỉ A&E, thuộc xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tối ngày 23/8/2022, Q không biết việc K, N, Thê A sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ do mình quản lý nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Q nhưng hành vi để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành C với Q, theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Võ Văn K** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo **Cao Hoài N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng: điểm i khoản 1,5 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Võ Văn K 01** (*một*) năm **06** (*sáu*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **07** (*bảy*) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp, buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **08** (*tám*) năm **06** (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2022.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung cho bị cáo K 5000. 000đ (*năm triệu*) đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” sung quỹ Nhà nước; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo K về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1,5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Cao Hoài N 15** (*mười lăm*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **24** (*hai bốn*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **39** (*ba mươi chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2022.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung cho bị cáo N 5000. 000đ (*năm triệu*) đồng về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” sung quỹ Nhà nước; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* **Vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong có ký hiệu A2 (vỏ gói phong bì niêm phong), M2 (05 viên nén màu xanh, chất ma túy, MDMA); 04 phong bì niêm phong có ký hiệu A1, B1, N1, M1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu vàng.

+ Tịch thu sung quỹ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 PLUS màu vàng; Số tiền 2.220.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó có 1.000.000 đồng là tiền K giao nộp; 1.200.000 đồng là tiền của chị K1, vợ của N giao nộp và 20.000đ là tiền K dùng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy).

+ Trả lại cho bị cáo K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy A13 màu xanh nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ - VKSĐT ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Văn K và Cao Hoài N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo, người có QLNVLQ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh; Sở tư pháp tỉnh;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- THADS + THAHS Đại Từ;
- Bị cáo; UBND TT Hùng Sơn, Phường Đ;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên